

Bản án số: 57/2018/HS-ST
Ngày 28-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đăng Khoa.

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy.

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Khánh Sơn-Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thanh-Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 317/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn V, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1983 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Số 5/14D/89 AD, phường Đằng G, quận NQ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Vinh và bà Vũ Thị Huệ; có vợ Trương Thị Thủy có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 02/4/2018. Có mặt.

2. Hoàng H, sinh ngày 21 tháng 9 năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 12B/27 LL, phường MT, quận NQ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Thông và bà Tống Thị Thu, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 02/4/2018. Có mặt

3. Nguyễn Đ, sinh ngày 11 tháng 7 năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 19/204 Phủ Thượng Đoạn, TĐ, phường ĐH, quận HA, thành phố Hải Phòng; nghề

nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc Út và bà Nguyễn Thị Yến; có vợ Trần Thu Hà có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 02/4/2018. Có mặt.

4. Trần T, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn VKê, xã Đồng An, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Thành và bà Phạm Thanh Hà; có vợ Đàm Thị Huyền Trang có 02 con, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 02/4/2018. Có mặt.

5. T Âm, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 38/29/46 TL, phường HK, quận LC, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Văn Lợi và bà Nguyễn Thị Kim Hạnh; có vợ Trần Thị Lưu Ly có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 02/4/2018. Có mặt.

- Bị hại:

+ CT A; trụ sở: Số 19 KE, quận BD, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Phạm Khuyết. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h00' ngày 25/2/2018, Nguyễn V (là tổ trưởng tổ điện lạnh) trong khi đi kiểm tra các container tại dãy CF thì phát hiện 01 Container hàng đông lạnh có ốc chốt tay quay kẹp chì bị lỏng nên V đã rủ các công nhân trong tổ cùng ca trực trộm cắp hàng trong container gồm: Hoàng H, Nguyễn Đ, Trần T, T Âm, cả bọn đồng ý. Khoảng 0 giờ 00' ngày 26/02/2018, Đ vào chòi làm việc của tổ điện lạnh gặp Vĩnh, Âm, Thắng, Hà để thống nhất việc mở container lấy hàng, V bảo Âm đi lấy 01 kim cộng lực, 01 mỏ lết, 01 thanh kim loại hình chữ "T" dùng để mở, vặn xiết ốc trong tủ dụng cụ đưa cho Vĩnh. Sau khi bàn bạc, thống nhất Âm, Thắng mỗi người đứng canh giới ở một đầu dãy CF, Hà đứng canh giới ở khe giữa 02 container hàng và che cho Đ, V thực hiện việc mở container. V cầm thanh sắt chữ "T", Đ cầm mỏ lết vặn mở 02 ốc vít tay quay kẹp chì, rồi dùng tay kéo mở được cửa Container ra. Lúc này V lấy xe máy đi tìm lái xe chở Container trong cảng để

thuê chở hàng trộm cắp, Vgặp Phạm Khuyết - sinh năm 1990, trú tại Vũ Xá, Đồng An, Quỳnh Phụ, Thái Bình là lái xe ô tô BKS 15C-08728 thuộc Công ty vận tải Đ Nam đang đỗ chờ lấy hàng ở dãy BD. Vnói với Khuyết có ít hàng quá tải, có người hướng dẫn chỉ đường lấy hàng và lo thủ tục ra khỏi cảng và thỏa thuận tiền thuê chở là 50.000 đồng/01 kiện, Khuyết đồng ý. Sau đó Vquay lại chở Đ ra chỗ Khuyết để Đ chỉ đường cho Khuyết lái xe vào dãy CF, rồi Vquay lại container đã bị mở trèo lên, dùng đèn pin của điện thoại soi thấy 01 kiện hàng bị rách túi ninon bên ngoài, Vxé và mở kiện hàng ra để kiểm tra thì lúc này Vmới biết là thịt đông lạnh. Vđi xuống chở Đ quay lại để cùng bê hàng trộm cắp lên xe ô tô. Khi Đ quay lại thì Vvà Đ thấy ánh đèn xe máy của bảo vệ đi đến nên cả bọn bỏ chạy, Đ lên xe ô tô của Khuyết đi ra cổng và bị giữ lại kiểm tra. Tổ bảo vệ cảng Tân Vũ đã tiến hành kiểm tra phát hiện Container WHLU7724821 tại dãy CF đã bị mở nên đã tiến hành bảo vệ hiện trường và trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra, công an thành phố Hải Phòng.

Qua điều tra, xác minh nguồn gốc Container WHLU7724821 thuộc Công ty xuất nhập khẩu và dịch vụ Hải Phòng, địa chỉ: 19 KE, BD, Hải Phòng nhập khẩu Conatiner WHLU7724821 hàng thịt trâu đông lạnh gồm 1320 kiện từ Ấn Độ về chi nhánh cảng Tân Vũ ngày 22/02/2018.

Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm Container số WHLU7724821, giám định, kiểm đếm hàng hóa trong Container, như sau: Tại vị trí tai ốp kẹp chì của tay quay cửa Conatiner bị tháo, mất 02 ốc chốt, chì còn nguyên vẹn; kiểm đếm hàng hóa bên trong Container có 1320 kiện hàng, mỗi kiện hàng đều được bọc bằng bì carton màu đỏ, bên trong là thịt đông lạnh, số kiện hàng trong Container còn nguyên vẹn, chưa bị xáo trộn.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 15 ngày 21/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận LC kết luận: “ *Giá trị của 01kg thịt trâu không xương đông lạnh nhập khẩu tại Ấn Độ cần định giá trên là 66.106,5 đồng*” (05 kiện trị giá 6.610.650 đồng).

Tang vật thu giữ: 01 kìm cộng lực, 01 mỏ lết, 01 thanh kim loại hình chữ “T” dùng để mở, vặn xiết ốc; 06 chiếc điện thoại di động của bị cáo V02 chiếc, bị cáo Đ 01 chiếc; bị cáo Hà 01 chiếc; bị cáo Thắng 01 chiếc và bị cáo Âm 01 chiếc.

Về phần dân sự: Theo nội dung biên bản làm việc với đại diện Công ty xuất nhập khẩu và dịch vụ Hải Phòng và Chi nhánh cảng Tân Vũ, Hải Phòng hàng hóa trong Container số WHLU7724821 gồm 1320 kiện thịt trâu đông lạnh không bị mất mát nên Công ty xuất nhập khẩu và dịch vụ Hải Phòng không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; Chi nhánh cảng Tân

Vũ, Hải Phòng không có yêu cầu bồi thường và đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với Phạm Khuyết là lái xe thuộc Công ty vận tải Đ Nam khi được bị cáo Vũ đến thuê chở hàng nhưng không biết tài sản do bị cáo Vũ cùng đồng phạm trộm cắp do vậy không đủ căn cứ để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKS-P3 ngày 30 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn V, Hoàng H, Nguyễn Đ, Trần T, T Âm về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận như nội dung Bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 15; Điều 17; Điều 46; Điều 57; Điều 58; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 cho các bị cáo (áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn V và Nguyễn Đ; áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng H, Trần T, T Âm) xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn V từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- Bị cáo Nguyễn Đ từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.
- Bị cáo Trần T từ 12 đến 15 cải tạo không giam giữ.
- Bị cáo T Âm từ 12 đến 15 cải tạo không giam giữ.
- Bị cáo Hoàng H từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn hình phạt bổ sung phạt 1 khoản tiền đối với các bị cáo, miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Trần T, T Âm, Hoàng H do điều kiện kinh tế khó khăn.

Về dân sự: Công ty xuất nhập khẩu và dịch vụ Hải Phòng và Chi nhánh cảng Tân Vũ, Hải Phòng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét

Về xử lý vật chứng, án phí: Giải quyết theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại cùng các tài liệu tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 0 giờ 00' ngày 26/02/2018, bị cáo Nguyễn V, Hoàng H, Nguyễn Đ, Trần T và T Âm dùng kim cộng lực, mỏ lết, thanh kim loại hình chữ “T” mở ốc chốt tay quay kẹp chì Container WHLU7724821 tại dây CF chi nhánh cảng Tân Vũ với mục đích trộm cắp 05 kiện hàng thịt trâu đông lạnh trị giá 6.610.650 đồng nhưng chưa kịp vận chuyển đi tiêu thụ thì bị phát hiện. Do đó, các bị cáo bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa đạt) quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, gây Âm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần xét xử nghiêm.

- Về vai trò và hình phạt: Đây là vụ án có đồng phạm nên cần phân hóa vai trò của các bị cáo để làm cơ sở cho việc cá thể hóa trách nhiệm hình sự.

[4] Đối với bị cáo Nguyễn V là người khởi xướng, thực hành và đã có hành vi rủ rê các bị cáo Hoàng H, Nguyễn Đ, Trần T và T Âm trộm cắp tài sản. Chỉ đạo bị cáo Âm lấy 01 kim cộng lực, 01 mỏ lết, 01 thanh kim loại hình chữ “T” dùng để mở, vặn xiết ốc trong tủ dụng cụ đưa cho bị cáo. Bị cáo trực tiếp dùng kim cộng lực cắt kẹp chì và gọi xe. Vì vậy, bị cáo Nguyễn V là người có vai trò và hành vi tích cực hơn các bị cáo khác nên hình phạt cao nhất.

[5] Đối với bị cáo Nguyễn Đ trực tiếp cầm mỏ lết vặn mở 02 ốc vít tay quay kẹp chì, rồi dùng tay kéo mở được cửa Container ra và dẫn xe của anh Phạm Khuyết đến nơi trộm cắp nhằm mục đích chở hàng trộm cắp. Do đó, bị cáo Nguyễn

Đ có vai trò là người thực hành tích cực nên hình phạt cao hơn các bị cáo khác nhưng thấp hơn hình phạt bị cáo Vĩnh.

[6] Đối với bị cáo T Âm, Trần T, Hoàng H: Bị cáo Âm do Vđề nghị chuẩn bị 01 kim cộng lực, 01 mỏ lết, 01 thanh kim loại hình chữ “T” dùng để mở, vặn xiết ốc trong tủ dụng cụ đưa cho bị cáo Vnhưng bị cáo không trực tiếp mở, bị cáo Thắng, Hà đứng cảnh giới. Hành vi của bị cáo Âm, Thắng, Hà là người giúp sức cho bị cáo Vthực hiện tội phạm, vai trò phạm tội của các bị cáo cơ bản ngang nhau nên mức hình phạt ngang nhau.

[7] Song cũng xét: Sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo không có tiền tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội chưa đạt; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại trị giá tài sản có giá trị không lớn là (6.610.650 đồng); phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo đều sinh ra trong gia đình có công với cách mạng. Bị cáo Nguyễn V có bác ruột là liệt sỹ; bị cáo Nguyễn Đ có bố được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, hạng nhì; bị cáo Hoàng H có bố tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba; bị cáo T Âm gia đình có công cách mạng, bà nội có huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất; bị cáo Trần T có bố được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Mặt khác, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo đều đang làm công nhân có công việc ổn định, có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vvà bị cáo Đ, áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hà, Thắng, Âm, đồng thời áp dụng thêm Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015 khoan hồng cho các bị cáo cũng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Ngoài hình phạt chính miễn hình phạt bổ sung phạt 1 khoản tiền đối với các bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Hoàng H, Trần T, T Âm quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

[9] *Về dân sự*: Bị hại đã nhận lại được tài sản không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] *Về xử lý vật chứng*: 01 kim cộng lực, 01 thanh kim loại hình chữ T, 01 mỏ lết là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu, tiêu hủy.

[11] Đối với 06 điện thoại di động cơ quan điều tra thu giữ: gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám số IMEI: 35050076203644 và 01 điện thoại nhãn hiệu Blackbery màu đen số IE: 2603A-RHR190LW thu giữ của bị cáo Vĩnh; 01 điện thoại nhãn hiệu Philips vỏ màu đỏ số IMEI: 863314034456047 thu

giữ của bị cáo Nguyễn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám, số IE: 579C-E2936A; IMEI thu giữ của bị cáo Hoàng H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen vỏ ngoài bị vỡ 02 mặt trước, số sê ri: 355914052032524 thu giữ của bị cáo Trần T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 vỏ màu xám số IMEI: 354360082974494 thu giữ của bị cáo T Âm, các bị cáo đều sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[12] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 15; Điều 17; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 57, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn V, Nguyễn Đ, xử phạt:

+ Bị cáo **Nguyễn V**: 09 (*chín*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa đạt) nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn V cho Ủy ban nhân dân phường Đằng G, quận NQ, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

+ Bị cáo **Nguyễn Đ**: 06 (*sáu*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa đạt) nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đ cho Ủy ban nhân dân phường ĐH, quận HA, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 15; Điều 17; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 57, Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng H, Trần T, T Âm, xử phạt:

+ Bị cáo **Hoàng H**: 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa đạt). Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường LL, quận NQ, thành phố Hải Phòng nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Hoàng H cho Ủy ban nhân dân phường LL, quận NQ, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Bị cáo **Trần T**: 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa đạt). Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đồng An, huyện AD, thành phố Hải Phòng nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Trần T cho Ủy ban nhân dân xã Đồng An, huyện AD, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Bị cáo **T Âm**: 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa đạt). Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường HK, quận LC, thành phố Hải Phòng nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo T Âm cho Ủy ban nhân dân phường HK, quận LC, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Miễn hình phạt bổ sung phạt 1 khoản tiền đối với các bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Hoàng H, Trần T, T Âm.

- *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 kim cộng lực, 01 thanh kim loại hình chữ T, 01 mỏ lết.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám số IMEI: 35050076203644 và 01 điện thoại nhãn hiệu Blackberry màu đen số IE: 2603A-RHR190LW thu giữ của bị cáo Vĩnh; 01 điện thoại nhãn hiệu Philips vỏ màu đỏ số IMEI: 863314034456047 thu giữ của bị cáo Nguyễn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám, số IE: 579C-E2936A; IMEI thu giữ của bị cáo Hoàng H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen vỏ ngoài bị vỡ 02 mặt trước, số sê ri: 355914052032524 thu giữ của bị cáo Trần T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 vỏ màu xám số IMEI: 354360082974494 thu giữ của bị cáo T Âm.

(Theo biên giao nhận vật chứng ngày 30/5/2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

- *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo (có mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại địa phương./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- Vụ 1 GDDKT1- TANDTC;
- VKSND cấp cao;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công anTP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Cơ quan THAHS CATP Hải Phòng;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ông Trần Đăng Khoa

Ông Đỗ Huy Hoàng

Nguyễn Văn Thiệm

